

# WEEKLY WRAP

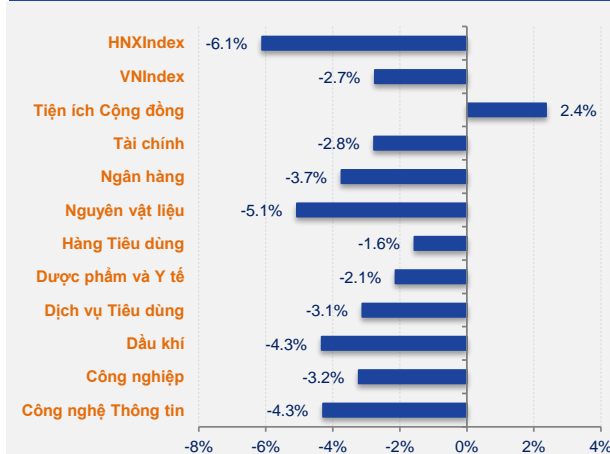
Tuần GD: 4/5/2022 - 6/5/2022

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	1,329.26	↓ -2.7%	343.46	↓ -6.1%
KLGD (trCP)	1,623.44	↓ -47.5%	210.09	↓ -53.7%
GTGD (tỷ VND)	46,815.95	↓ -47.8%	4,855.22	↓ -52.9%
Tổng cung (trCP)	3,292.05	↓ -48.1%	301.07	↓ -42.0%
Tổng cầu (trCP)	3,162.10	↓ -57.2%	259.97	↓ -52.2%

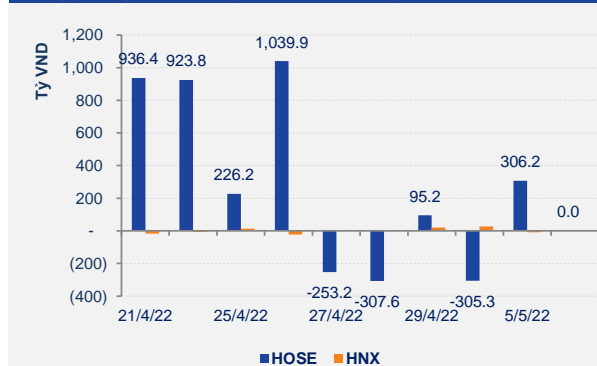
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	52.99	↓ -80.3%	2.24	↓ -41.7%
KL bán (trCP)	54.74	↓ -78.1%	1.03	↓ -66.3%
GT mua (tỷ VND)	2,202.70	↓ -81.3%	53.91	↓ -35.5%
GT bán (tỷ VND)	2,201.86	↓ -79.9%	33.03	↓ -53.1%

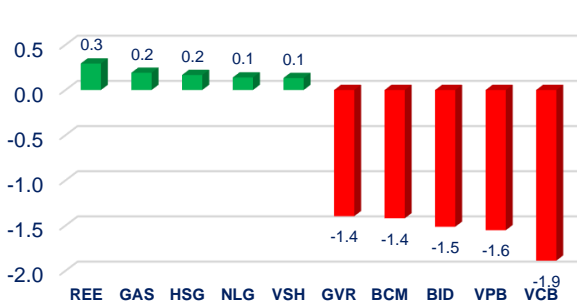
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Thị trường có tuần giảm điểm thứ năm liên tiếp với thanh khoản suy giảm so với tuần trước đó do chỉ giao dịch trong 3 ngày nhưng nếu tính trung bình từng phiên thì vẫn ghi nhận mức sụt giảm về thanh khoản.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 37,54 điểm (-2,7%) xuống 1.329,26 điểm, HNX-Index giảm 22,37 điểm (-6,1%) xuống 343,46 điểm. Giá trị giao dịch trên HOSE giảm 47,8% so với tuần trước đó với 46.816 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 47,5% xuống 1.623 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch trên HNX giảm 52,9% so với tuần trước đó với 4.855 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 53,7% xuống 210 triệu cổ phiếu.

Thị trường giảm điểm trong 2/3 phiên giao dịch và kết tuần ở gần mức thấp nhất.

Nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu có mức giảm mạnh nhất trong tuần qua với 5,1% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu thuộc ngành con thép như HPG (-3,5%), HSG (-8,1%), NKG (-7,6%)...; ngành con hóa chất như DGC (-4,1%), DPM (-5,5%), DCM (-7,4%)...

Tiếp theo là ngành dầu khí và công nghệ thông tin với cùng mức giảm 4,3% với các cổ phiếu tiêu biểu như OIL (-2,2%), PVD (-5,9%), PVS (-1,6%), PVB (-4,9%), PVC (-4,5%), PLX (-4,6%)...; FPT (-4,6%), CMG (-2,5%)...

Ngành trụ cột thị trường là ngân hàng cũng giảm 3,7% tạo ra áp lực điều chỉnh lên thị trường, có thể kể đến VCB (-1,9%), CTG (-2,7%), ACB (-5,2%), TCB (-5,7%), MBB (-6%), VPB (-6,9%), SHB (-4,9%)...

Cổ phiếu dịch vụ tiêu dùng giảm 3,1% giá trị vốn hóa với các cổ phiếu thuộc ngành con bán lẻ như MWG (-1,7%), FRT (-9,3%), DGW (-10,4%)... và ngành con hàng không như VJC (-1,5%), HVN (-3,4%)...

Các ngành còn lại đều có mức giảm tương đối mạnh là tài chính (-2,8%), hàng tiêu dùng (-1,6%), dược phẩm và y tế (-2,1%), dịch vụ tiêu dùng (-3,1%), công nghiệp (-3,2%).

Ở chiều ngược lại, chỉ có tiềm ích cộng đồng là tăng trong tuần qua với 2,4% giá trị vốn hóa nhờ sự tích cực của GAS (+3,6%), POW (+3,7%)...

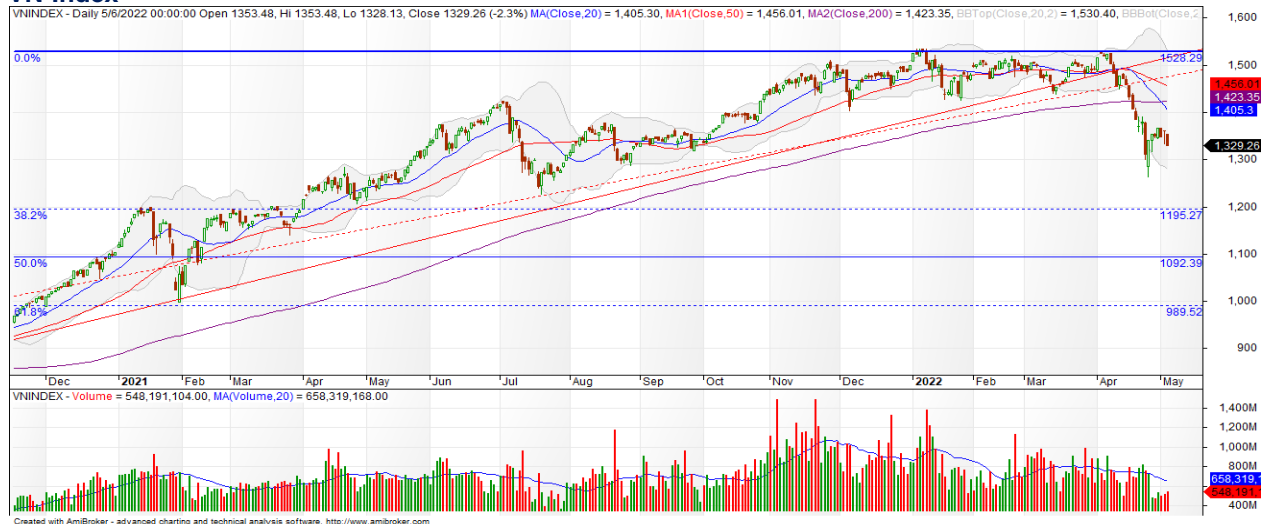
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với chỉ số cơ sở từ 1 đến 13 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trong thời gian tới.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD: 4/5/2022 - 6/5/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index điều chỉnh trong tuần thứ năm liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh tính trung bình mỗi phiên tiếp tục suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong tuần thì có thể thấy là bên bán vẫn đang áp đảo trước bên mua ở thời điểm hiện tại và thanh khoản thấp thể hiện sự quan tâm của nhà đầu tư đối với thị trường cũng suy giảm đáng kể.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ thì có thể thấy là VN-Index hiện đang nằm trong sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Chỉ khi VN-Index lấy lại ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% sóng điều chỉnh 4) thì mới xác nhận là chỉ số này quay trở lại sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4).

Với tuần giảm khá mạnh vừa qua (-2,7%) thì chỉ số VN-Index đã đánh mất ngưỡng 1.350 điểm nên khả năng thị trường tiếp tục giảm trong tuần tới được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, với việc giá đã chiết khấu khá mạnh thời gian gần đây thì có thể kỳ vọng vào một sự hồi phục trở lại.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 9/5-13/5, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 1.300 điểm (MA20 tháng) được giữ vững.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực tiếp tục gia tăng thì VN-Index có thể sẽ cần lùi về những ngưỡng hỗ trợ mạnh hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm tuần thứ năm liên tiếp với mức giảm khá mạnh (-2,7%), lần gần nhất mà thị trường có năm tuần giảm liên tiếp đã là từ tháng 7/2018. Thanh khoản toàn thị trường tính trung bình mỗi phiên trong tuần qua tiếp tục có sự suy giảm thể hiện việc lực cầu đang khá yếu nên chỉ cần cung gia tăng nhẹ cũng đủ khiến thị trường "đỏ lửa"

Sau năm tuần giảm liên tiếp thì định giá của thị trường đã về mức hấp dẫn với P/E VN-Index khoảng 14,5 lần và P/E của VN30 là khoảng gần 14 lần, đều thấp hơn mức trung bình 5 năm gần đây. Do đó, đây có thể coi là cơ hội cho các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái đầu tư giá trị.

Tuy nhiên, nếu xét trên góc nhìn về phân tích kỹ thuật thì tình hình lại trở nên tiêu cực hơn với việc VN-Index đánh mất ngưỡng 1.350 điểm trong tuần qua để bước vào sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5).

Rủi ro hiện tại có lẽ đến nhiều hơn từ tâm lý nhà đầu tư với câu nói nổi tiếng được truyền tai trên thị trường "sell in may and go away". Tuy nhiên, với việc đã giảm mạnh trong thời gian qua thì chúng tôi cho rằng khả năng tiếp tục giảm mạnh trong thời gian tới là khó có thể xảy ra.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 9/5-13/5, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 1.300 điểm (MA20 tháng) được giữ vững.



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 4/5/2022

-

6/5/2022

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/04/2022	PVT	19.5	19	23-23.7	19.5	2.63%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế khi hồi phục vùng 19.5-19.8
27/04/2022	PAN	24.9	25	30-31	25	-0.40%	Phạm dừng lỗ, đóng vị thế khi hồi phục vùng 25-25.5
27/04/2022	PLC	34	31.7	36-38	35	7.26%	Đóng vị thế khi hồi phục vùng 34.5-35
27/04/2022	SAM	12	11.6	14-14.5	12	3.45%	Đóng vị thế khi hồi phục vùng 12.5
28/04/2022	CTG	27	28	27.5-28.5	26	-3.57%	Tiếp tục nắm giữ
28/04/2022	BSR	21.5	21.4	24-25	20	0.47%	Tiếp tục nắm giữ
28/04/2022	HPG	41.8	42.7	51-53	40	-2.11%	Tiếp tục nắm giữ
29/04/2022	CSV	50.6	50	60-62	50	1.20%	Tiếp tục nắm giữ
29/04/2022	PTB	106	109	119-122	107	-2.75%	Đóng vị thế khi hồi phục vùng 108-109
4/5/2022	VSC	52.7	49.6	58-59	49	6.25%	Tiếp tục nắm giữ
4/5/2022	PVS	24.2	24.8	29-30	24	-2.42%	Điều chỉnh sau điểm mua. chờ cổ phiếu về tài khoản
4/5/2022	CTS	22.1	24.5	30-32	22	-9.80%	Phạm dừng lỗ, chờ cổ phiếu về tài khoản
5/5/2022	FPT	100.2	103.5	115-120	98	-3.19%	Chờ cổ phiếu về tài khoản
5/5/2022	BWE	50.6	53	62-65	50	-4.53%	Chờ cổ phiếu về tài khoản
5/5/2022	GMD	56.1	56	63-65	52	0.18%	Điều chỉnh sau điểm mua. Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ**
**Giải ngân vốn đầu tư công 4 tháng ước đạt 18,5% kế hoạch năm**

4 tháng vừa qua, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cả nước ước đạt gần 18,5% kế hoạch năm Thủ tướng giao, xấp xỉ cùng kỳ năm trước. Bộ Kế hoạch & Đầu tư cho biết có 17 bộ, cơ quan Trung ương chưa giải ngân kế hoạch vốn trong 4 tháng đầu năm. Bộ Kế hoạch & Đầu tư kiến nghị thành lập đoàn công tác kiểm tra, đôn đốc các dự án trọng điểm triển khai trong năm 2022.

**Nguồn cung xăng, dầu quý II dự kiến thừa 1,5 triệu m3**

Sản lượng xăng, dầu mà Công ty TNHH lọc hóa dầu Nghi Sơn cam kết cung cấp cả trong cả quý II là 1,83 triệu m3. Tổng nguồn cung xăng, dầu quý II là 6,7 triệu m3 trong khi đó nhu cầu được dự báo là 5,2 triệu m2. Bộ Công Thương khẳng định sẽ đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của quý II và tồn kho gối đầu sang quý III khoảng 1,5 triệu m3.

**Phát triển kinh tế TP.HCM: Tìm nguồn lực cho hạ tầng giao thông**

Dự kiến trong 5 năm, Thành phố Hồ Chí Minh ước tính thu khoảng hơn 14.000 tỷ đồng, đây là nguồn lực quan trọng đầu tư cho các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm kết nối khu vực cửa khẩu cảng biển.

**Hà Nội sẽ có nhiều huyện lên quận, đặt mục tiêu GRDP bình quân 36.000 USD, phấn đấu ngang tầm thủ đô các nước phát triển**

Hôm nay (5/5), Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết nêu rõ, với vị trí, vai trò là "Trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước", Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội đã nghiêm túc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020 và đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Xuất khẩu nông sản 4 tháng đạt gần 18 tỷ USD**

4 tháng đầu năm, xuất khẩu nông sản tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế khi đạt kim ngạch 17,9 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Haxaco chào bán gần 50 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1**

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 594 tỷ đồng, sẽ được Haxaco sử dụng cho việc mở thêm đại lý kinh doanh Mercedes - Benz. Ngoài ra, công ty sẽ phát hành thêm 7,4 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 2021 với tỷ lệ 15%.

**Tôn Nam Kim phát hành gần 44 triệu cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 20%**

Tổng giá phát hành theo mệnh giá là 438,7 tỷ đồng, qua đó nâng vốn điều lệ công ty lên 2.632 tỷ đồng. Quý I, doanh thu thuần đạt 7.151 tỷ đồng, tăng 47,4%; lãi sau thuế là 506,9 tỷ đồng tăng 59% so với cùng kỳ 2021.

**Đặt mục tiêu thấp, PV Power vượt kế hoạch lợi nhuận ngay trong quý I**

Doanh thu thuần đạt 7.061 tỷ đồng, giảm 7,8% so với cùng kỳ 2021 và hoàn thành 30% kế hoạch năm. PV Power thu về 803,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 41,9% so với cùng kỳ và vượt 8,1% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra.

**ACV lên kế hoạch lãi trước thuế năm 2022 gấp gần 5 lần**

Sau 1 năm bị dịch bệnh kìm hãm, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP (UPCoM: ACV) đặt mục tiêu lãi trước thuế năm 2022 gấp gần 5 lần so với cùng kỳ. Cho năm 2022, Công ty lên kế hoạch lợi nhuận trước thuế 4,696 tỷ đồng, gấp gần 5 lần so với cùng kỳ. Tuy vậy, mức lãi dự kiến này vẫn chỉ mới bằng 1/2 so với năm 2019 - giai đoạn trước dịch.

**Tăng 93% chi phí dự phòng, TPBank báo lãi trước thuế quý 1 chỉ tăng 14%**

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2022 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank, HOSE: TPB) báo lãi trước thuế hơn 1,623 tỷ đồng, chỉ tăng 14% so với cùng kỳ, do Ngân hàng tăng trích lập dự phòng rủi ro tín dụng 93%.

**CEO lãi ròng 35 tỷ đồng quý đầu năm 2022**

CTCP Tập đoàn C.E.O (HNX: CEO) công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1/2022 với doanh thu gấp đôi cùng kỳ, đạt 293 tỷ đồng, nhờ đó chuyển lỗ sang có lãi ròng 35 tỷ đồng.

**Saigontel lãi kỷ lục gần 200 tỷ đồng quý I nhờ ghi nhận dự án Đại Đồng Hoàn Sơn**

Doanh thu thuần của Saigontel đạt 410,6 tỷ đồng, gấp 5 lần so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ gấp 17 lần so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 189,7 tỷ đồng.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NLG	9,102,500	VHM	(5,651,700)
2	HPG	3,555,100	HQC	(3,516,500)
3	CTG	3,450,100	VND	(3,395,400)
4	STB	1,911,800	GEX	(2,537,900)
5	HDB	1,870,000	HAG	(1,950,600)

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,418,819	BVS	(145,300)
2	SHS	239,360	VCS	(102,200)
3	TA9	214,900	OCH	(46,200)
4	PSW	82,900	TOT	(22,900)
5	SD5	72,000	THD	(20,700)

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.78	7.28 ↓ -6.43%		8,847,590
HPG	42.50	41.80 ↓ -1.65%		7,500,160
ROS	4.65	4.87 ↑ 4.73%		7,151,060
GEX	28.20	26.55 ↓ -5.85%		6,682,880
HQC	5.29	5.57 ↑ 5.29%		6,664,740

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	24.00	24.20 ↑ 0.83%		47,152,582
KLF	4.60	4.40 ↓ -4.35%		30,172,001
HUT	28.60	25.40 ↓ -11.19%		20,810,473
CEO	41.40	33.30 ↓ -19.57%		20,266,069
SHS	19.40	16.60 ↓ -14.43%		18,865,054

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAH	70.60	87.50	16.9	↑ 23.94%
VSH	28.60	35.30	6.7	↑ 23.43%
NVT	15.50	18.80	3.3	↑ 21.29%
TMT	18.70	22.40	3.7	↑ 19.79%
MIG	26.50	30.95	4.5	↑ 16.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TST	7.90	10.30	2.4	↑ 30.38%
PCT	7.20	8.70	1.5	↑ 20.83%
VNT	64.20	77.50	13.3	↑ 20.72%
HHC	70.50	84.50	14.0	↑ 19.86%
BKC	9.70	11.60	1.9	↑ 19.59%

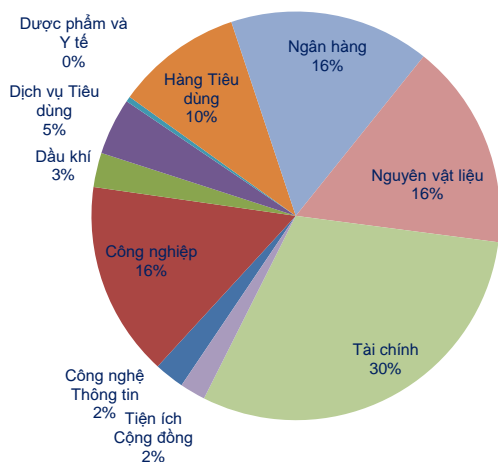
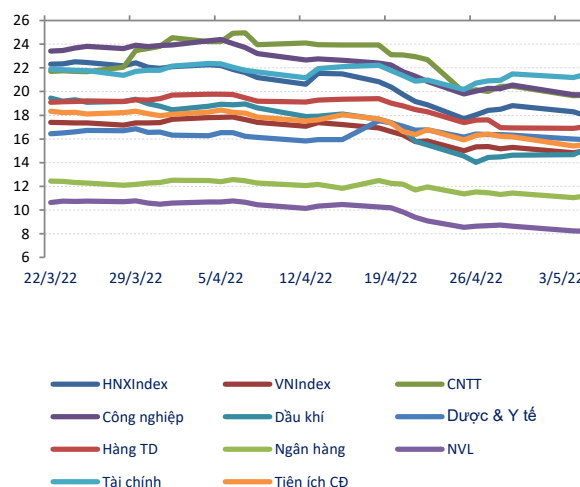
## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	44.50	36.20	-8.3	↓ -18.65%
SSI	34.40	28.85	-5.6	↓ -16.13%
DIG	64.40	54.10	-10.3	↓ -15.99%
HDC	74.00	62.40	-11.6	↓ -15.68%
CTR	98.00	83.00	-15.0	↓ -15.31%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNC	60.90	40.50	-20.4	↓ -33.50%
L14	212.00	153.60	-58.4	↓ -27.55%
L40	32.90	23.90	-9.0	↓ -27.36%
CEO	41.40	33.30	-8.1	↓ -19.57%
TPH	17.90	14.60	-3.3	↓ -18.44%

(\*) Giá điều chỉnh



**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	8,847,590	-4.4%	-596	-	0.6
HPG	7,500,160	41.0%	7,985	5.3	1.9
ROS	7,151,060	1.6%	168	31.2	0.5
GEX	6,682,880	5.5%	1,364	20.9	1.1
HQC	6,664,740	0.2%	17	336.0	0.6

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	47,152,582	5.3%	1,409	18.4	1.0
KLF	30,172,001	0.4%	37	124.1	0.4
HUT	20,810,473	4.8%	549	51.4	2.5
CEO	20,266,069	4.3%	571	64.0	2.6
SHS	18,865,054	25.5%	2,506	7.3	1.2

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAH	↑ 23.9%	33.2%	8,145	10.2	2.7
VSH	↑ 23.4%	10.6%	1,635	20.2	1.8
NVT	↑ 21.3%	-11.8%	-632	-	3.3
TMT	↑ 19.8%	9.4%	1,122	19.3	1.8
MIG	↑ 16.8%	14.8%	1,783	16.5	2.3

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TST	↑ 30.4%	-0.3%	-61	-	0.4
PCT	↑ 20.8%	3.1%	405	22.7	0.7
VNT	↑ 20.7%	10.0%	1,559	45.3	4.2
HHC	↑ 19.9%	16.1%	4,705	18.0	2.7
BKC	↑ 19.6%	17.5%	1,760	6.6	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	9,102,500	5.7%	1,979	24.3	1.4
HPG	3,555,100	41.0%	7,985	5.3	1.9
CTG	3,450,100	12.9%	2,558	10.9	1.4
STB	1,911,800	11.6%	2,089	12.9	1.4
HDB	1,870,000	21.3%	3,214	7.8	1.5

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,418,819	5.3%	1,409	18.4	1.0
SHS	239,360	25.5%	2,506	7.3	1.2
TA9	214,900	13.1%	1,552	11.6	1.5
PSW	82,900	27.9%	3,739	4.9	1.3
SD5	72,000	4.5%	829	13.3	0.6

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	383,334	20.8%	4,853	16.7	3.3
VIC	305,115	-1.6%	-624	-	2.3
VHM	299,580	31.4%	8,807	7.8	2.2
GAS	209,386	19.6%	5,262	20.8	3.8
BID	193,236	13.3%	2,273	16.8	2.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	40,600	12.4%	2,155	53.8	6.3
KSF	32,400	9.0%	1,373	78.6	5.1
NVB	21,270	0.0%	0	101,138.7	3.7
IDC	17,160	13.2%	2,183	26.2	3.2
VCS	15,568	37.2%	11,077	8.8	3.0



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/7/2019	6/5/2022	6/5/2022	6/5/2022	<b>HCM</b>	Niêm yết thêm
16/3/2022	6/5/2022	5/4/2022	4/4/2022	<b>DSP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2022	6/5/2022	4/4/2022	1/4/2022	<b>VEF</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/3/2022	6/5/2022	5/4/2022	4/4/2022	<b>FID</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/3/2022	6/5/2022	5/4/2022	4/4/2022	<b>BCG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2022	6/5/2022	7/4/2022	6/4/2022	<b>LDP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/3/2022	6/5/2022	8/4/2022	7/4/2022	<b>CAG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2022	6/5/2022	8/4/2022	7/4/2022	<b>HTM</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/3/2022	6/5/2022	12/4/2022	8/4/2022	<b>DHP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
25/3/2022	6/5/2022	8/4/2022	7/4/2022	<b>TED</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2022	6/5/2022	13/4/2022	12/4/2022	<b>VW3</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/4/2022	6/5/2022	13/4/2022	12/4/2022	<b>SCA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
8/4/2022	6/5/2022	22/4/2022	21/4/2022	<b>QNS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/4/2022	6/5/2022	20/4/2022	19/4/2022	<b>PMT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2022	6/5/2022	9/5/2022	6/5/2022	<b>VLA</b>	Phát hành cổ phiếu
27/4/2022	6/5/2022	6/5/2022	6/5/2022	<b>SSB</b>	Niêm yết thêm
11/3/2022	7/5/2022	23/3/2022	22/3/2022	<b>TNA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2022	7/5/2022	4/4/2022	1/4/2022	<b>DPG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2022	7/5/2022	30/3/2022	29/3/2022	<b>HAC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/3/2022	7/5/2022	1/4/2022	31/3/2022	<b>SSI</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/3/2022	7/5/2022	6/4/2022	5/4/2022	<b>RDP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
22/3/2022	7/5/2022	4/4/2022	1/4/2022	<b>ODE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2022	7/5/2022	8/4/2022	7/4/2022	<b>PIV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2022	9/5/2022	12/4/2022	8/4/2022	<b>TFC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
31/3/2022	9/5/2022	14/4/2022	13/4/2022	<b>ASP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2022	9/5/2022	6/5/2022	6/5/2022	<b>PXI</b>	Tạm dừng Niêm yết
18/4/2022	9/5/2022	22/4/2022	21/4/2022	<b>APL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/4/2022	9/5/2022	10/5/2022	9/5/2022	<b>BAF</b>	Phát hành cổ phiếu
28/4/2022	9/5/2022	10/5/2022	9/5/2022	<b>BAF</b>	Phát hành cổ phiếu
28/2/2022	10/5/2022	14/3/2022	11/3/2022	<b>VC9</b>	Đại hội Đồng Cổ đông





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)